TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Minh V, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Minh V tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, đã tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND phường P, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 09 tháng 9 năm 2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà chồng, ở địa chỉ số C đường N, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa). Qúa trình sống chung, vợ chồng không hạnh phúc đến năm 2021 thì sống ly thân nhưng bà vẫn ở trên một căn nhà khác của nhà chồng. Trong cuộc sống hôn nhân không ai quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống và vợ

chồng đã hết tình cảm với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Minh V.

- Về con chung: Bà và ông Trương Minh V có 01 con chung tên Trương Tuệ L1, sinh ngày 06/01/2019. Khi ly hôn, bà có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Trương Minh V cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, bà làm việc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố H – chi nhánh N, thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Trương Minh V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 30/12/2025, bị đơn ông Trương Minh V trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thu L, chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức đám cưới vào ngày 09/10/2016, đăng ký kết hôn ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số C đường N, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Ông và bà L mỗi người sống ở một căn nhà riêng biệt nhưng trên cùng một mảnh đất. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà L có đơn khởi kiện ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông và bà L có 01 con chung tên Trương Tuệ L1, sinh ngày 06/01/2019. Khi ly hôn, ông yêu cầu Tòa án giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại, ông đang là nhân viên của Điện lực K, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu L với ông Trương Minh V.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Trương Tuệ L1, sinh ngày 06/01/2019, cho bà Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trương Minh V. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở phường B, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[1.2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trương Minh V có bản khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện và xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Xét cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trương Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 09/9/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chuẩn bị xét xử bà L và ông V đều khẳng định cuộc sống hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà L và ông V đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trương Minh V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Tuệ L1, sinh ngày 06/01/2019. Hiện nay, cháu L1 đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L và ông V đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Theo quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ và quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét thấy, từ khi được sinh ra đến nay, cháu L1 đều sống cùng mẹ, kể cả khi vợ chồng sống ly thân thì cháu L1 cũng do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trương Tuệ L1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà L cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ thể hiện bà có công việc với thu nhập ổn định nên đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc con. Cháu L1 là con gái và mới chỉ hơn 07 tuổi, đang ở độ tuổi còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người đã gắn bó trực tiếp với cháu từ trước đến nay. Ông V trình bày ông đang làm việc tại Điện lực K, thu nhập hàng tháng 15.000.000 đồng nhưng ông không nộp kèm tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh thu nhập của mình. Do đó, nhằm đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cháu Trương Tuệ L1, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trương Tuệ L1, sinh ngày 06/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt nhất về sự phát triển tâm sinh lý cho cháu Trương Tuệ L1 theo yêu cầu của bà L là phù hợp, đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu ông Trương Minh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân như sau: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Trương Minh V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thu L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trương Tuệ L1, sinh ngày 06/01/2019. Ông Trương Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002872 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. H lại cho bà Nguyễn Thị Thu L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phan Rang, Khánh Hòa; (GCNKH số 57 ngày 09/9/2016 của UBND phường Phủ Hà);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung